

Bản án số: 34/2021/DS-ST

Ngày 16/3/2021

V/v “Tranh chấp về Hợp đồng
vay tài sản và bảo lãnh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Đông
2. Bà Cao Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 280/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-DS ngày 28/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-DS ngày 25/02/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Á**

Trụ sở: 130 Phan Đăng Lưu, P. 3, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hồ Phương – Trưởng phòng phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP Đông Á, CN Bình Định.

Địa chỉ: 333 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn.

(Theo văn bản ủy quyền số 35/QĐ-BĐH ngày 26/02/2021)

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V.** Sinh năm: 1964

Địa chỉ: Tổ 3, KV1, P. NB, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lê Thị Thu A. Sinh năm: 1991

Trụ sở: Tổ 3, KV1, P. NB, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(Tại phiên tòa hôm nay, anh Hồ Phương có mặt, bà V., chị A. vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2020 và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Hồ Phương trình bày:**

Bà Nguyễn Thị V. có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh Bình Định với tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) theo giấy

đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc Hội liên hiệp phụ nữ) ngày 25/5/2015, phê duyệt ngày 13/6/2015. Thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 16/6/2015. Lãi suất hai bên thỏa thuận 11%/năm tính trên dư nợ ban đầu. Phương thức trả nợ: Trả vốn và lãi hàng tháng, 11 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.000.000đ, tháng cuối trả 200.000đ. Chị Lê Thị Thu A. (con gái bà V.) cam kết trả nợ thay mẹ trong trường hợp bà V. không thanh toán đúng hoặc đủ nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình vay, từ ngày 16/6/2015 đến ngày 15/9/2017 bà V. đã trả được 12.716.667đ tiền gốc, 1.283.333đ tiền lãi trong hạn. Tổng cộng là 14.000.000đ. Sau đó bà V. không trả nữa.

Bà Nguyễn Thị V. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng TMCP Đông Á yêu cầu bà Nguyễn Thị V., Lê Thị Thu A. trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc: 7.283.333đ, tiền lãi trong hạn: 916.667đ và tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 16/3/2021 là 7.368.650đ. Ngoài ra, bà V. còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo quy định cho đến khi trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn, Bà Nguyễn Thị V. và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê Thị Thu A. vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn, Bà Nguyễn Thị V. và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê Thị Thu A. đã nhận Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn, bà Nguyễn Thị V. có nghĩa vụ trả nợ và chị Lê Thị Thu A. (con gái bà Vân) có nghĩa vụ trả nợ thay trong trường hợp bà V. không trả nợ theo thỏa thuận mà bà V. và chị A. đã ký tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/5/2015. Xét thấy giữa Ngân hàng TMCP Đông Á với Hội liên hiệp phụ nữ phường NB. có ký Hợp đồng liên kết về việc cấp vốn cho hội viên thông qua Hội liên hiệp phụ nữ số 06-11/HĐLK-HPN-63 ngày 04/5/2011, mục đích cấp vốn hỗ trợ cho phụ nữ địa phương phục vụ cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng, bà Vân là thành viên của Hội liên hiệp phụ nữ phường NB. nên được Ngân hàng cho vay tiền. Vì vậy, HĐXX xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh” theo quy định tại các Điều 355, 463 BLDS và khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bà

V. có nơi cư trú tại phường NB., thành phố Quy Nhơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào Hợp đồng liên kết giữa Ngân hàng TMCP Đông Á với Hội Liên hiệp phụ nữ phường NB., thành phố Quy Nhơn về việc cấp vốn cho Hội viên tại địa phương nên vào ngày 25/5/2015, bà Nguyễn Thị V. đã làm Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/5/2015, được Ngân hàng TMCP Đông Á phê duyệt ngày 13/6/2015. Về nội dung và hình thức của Giấy đăng ký phù hợp với quy định của pháp luật nên giao dịch dân sự này hợp pháp.

Ngày 16/6/2015 Ngân hàng cho bà V. vay 20.000.000đ, lãi suất hai bên thỏa thuận 11%/năm tính trên dư nợ ban đầu. Phương thức trả nợ: Trả vốn và lãi hàng tháng, 11 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.000.000đ, tháng cuối trả 200.000đ. Trong quá trình vay, từ ngày 16/6/2015 đến ngày 15/9/2017 bà V. đã trả được 12.716.667đ tiền vốn và 1.283.333đ tiền lãi trong hạn, tổng cộng là 14.000.000đ. Sau đó mặc dù Ngân hàng đã kết hợp với Hội phụ nữ địa phương đến làm việc với bà V. nhưng bà V. vẫn không tiếp tục trả nợ vay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng nhiều lần triệu tập và đến nơi cư trú để làm việc nhưng bà V. không chấp hành. Như vậy, bà V. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bà V. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng bao gồm các khoản sau: tiền nợ gốc: 7.283.333đ, tiền lãi trong hạn: 916.667đ và tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 16/3/2021 là 7.368.650đ. Tổng cộng là 15.568.650đ (Mười lăm triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi đồng). Ngoài ra, bà V. còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo quy định cho đến khi trả hết nợ.

Chị Lê Thị Thu A. là con gái bà V., có cam kết bảo lãnh cho mẹ trong Giấy đăng ký vay tiền của bà V. Do vậy, trong trường hợp bà V. không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì chị phải chịu trách nhiệm trả nợ thay cho mẹ.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà V. phải chịu 779.000đ án phí DSST. Ngân hàng TMCP Đông Á không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 377.000đ.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 335, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á.

Buộc bà Nguyễn Thị V. phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 15.568.650đ (Mười lăm triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi đồng), trong đó tiền gốc: 7.283.333đ, tiền lãi trong hạn: 916.667đ và tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 16/3/2021 là 7.368.650đ.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị V. còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/5/2015 đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đông Á tính từ ngày 17/3/2021 cho đến ngày bà V. trả hết nợ gốc.

2. Nếu bà Nguyễn Thị V. không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì chị Lê Thị Thu A. phải có nghĩa vụ trả nợ thay bà V.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V. phải chịu 779.000đ.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 377.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003076 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/3/2021), bà Nguyễn Thị V. và chị Lê Thị Thu A. có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Văn Thị Minh Hòa